

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC SỐ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Phạm Trung Long
Trường Tiểu học Quán Trữ, Hải Phòng
Email: thquantru.chuyenmon2021@gmail.com
Hoàng Thị Thanh Nga
Trường Tiểu học Đa Phúc, Hải Phòng
Email: hoangthanhnga198@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, năng lực số trở thành một trong những năng lực cốt lõi cần được hình thành ngay từ bậc tiểu học. Bài báo hệ thống hóa cơ sở lý luận về năng lực số, đồng thời khảo sát 200 học sinh, 20 giáo viên và 30 phụ huynh tại ba trường tiểu học ở Hà Nội nhằm đánh giá thực trạng năng lực số của học sinh. Kết quả cho thấy học sinh đã có kỹ năng công nghệ cơ bản nhưng còn hạn chế trong tìm kiếm – xử lý thông tin, hợp tác trực tuyến, sáng tạo nội dung số và đảm bảo an toàn số. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, giáo viên thiếu năng lực sư phạm số và sự định hướng từ gia đình còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất năm biện pháp: (1) tích hợp giáo dục năng lực số vào chương trình học và hoạt động trải nghiệm; (2) bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên; (3) xây dựng môi trường học tập số an toàn; (4) tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường; và (5) thiết lập hệ thống đánh giá và khuyến khích. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao năng lực số cho học sinh tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Năng lực số; học sinh tiểu học; giáo dục tiểu học; chuyển đổi số; kỹ năng số; giải pháp quản lý.

SOME SOLUTIONS TO ENHANCE PRIMARY SCHOOL STUDENTS' DIGITAL COMPETENCE

Phạm Trung Long
Quan Tru Primary School, Hai Phong
Email: thquantru.chuyenmon2021@gmail.com
Hoang Thi Thanh Nga
Da Phuc Primary School, Hai Phong
Email: hoangthanhnga198@gmail.com

Abstract: In the context of digital transformation in education, digital competence has become one of the core competencies that need to be developed from primary education. This paper systematizes the theoretical framework of digital competence and surveys 200 students, 20 teachers, and 30 parents at three primary schools in Hanoi to assess the current state of students' digital competence. The results show that students have mastered basic technological skills but remain limited in information search and processing, online collaboration, digital content creation, and digital safety. The main causes stem from insufficient technological infrastructure, teachers' lack of digital pedagogy skills, and limited parental guidance. Accordingly, the paper proposes five solutions: (1) integrating digital competence into the curriculum and experiential activities; (2) enhancing teachers' digital skills; (3) developing a safe digital learning environment; (4) strengthening school–family cooperation; and (5) establishing assessment and incentive systems. Implementing these solutions synchronously will contribute to improving digital competence for primary school students, thereby meeting the requirements of general education reform in the digital era.

Keywords: Digital competence; primary school students; primary education; digital transformation; digital skills; management solutions.

Nhận bài: 27/07/2025

Phản biện: 17/08/2025

Duyệt đăng: 22/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số quốc gia, năng lực số đã trở thành một trong những năng lực cốt lõi cần được hình thành và phát triển ngay từ bậc tiểu học. Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cùng với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đều nhấn mạnh việc hình thành ở học sinh những phẩm chất và năng lực cần thiết cho công dân thế kỷ XXI, trong đó năng lực số giữ vai trò quan trọng. Đặc biệt, Chiến lược chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 131/QĐ-TTg, 2022) xác định rõ mục tiêu phát triển năng lực số cho học sinh phổ thông, coi đây là nền tảng để hội nhập và thích ứng với xã hội số.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy năng lực số của học sinh tiểu học còn nhiều hạn chế. Các em tuy được tiếp cận sớm với thiết bị công nghệ nhưng chủ yếu sử dụng cho mục đích giải trí, trong khi kỹ năng tìm kiếm, xử lý thông tin, giao tiếp – hợp tác trực tuyến và bảo đảm an toàn số còn yếu. Việc phát triển năng lực số mới chỉ dừng lại ở phạm vi một số hoạt động trải nghiệm hoặc nội dung lồng ghép trong môn Tin học, chưa thực sự trở thành mục tiêu xuyên suốt trong giáo dục tiểu học.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, bài báo tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng năng lực số của học sinh tiểu học, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này không chỉ góp phần phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học theo định hướng Chương trình GDPT 2018 mà còn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục và hội nhập quốc tế.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1 Một số vấn đề về năng lực số cho học sinh tiểu học

Trong bối cảnh xã hội tri thức và nền kinh tế số, năng lực số (digital competence) đã trở thành một khái niệm trung tâm của khoa học giáo dục hiện đại. Tuy nhiên, cách hiểu về năng lực số có sự đa dạng tùy theo tổ chức và mục tiêu nghiên cứu. Theo UNESCO (2019), năng lực số không chỉ bao hàm kỹ năng thao tác trên các thiết bị công nghệ, mà còn là khả năng truy cập, quản lý, hiểu, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm. Cách tiếp cận này nhấn mạnh vai trò của cá nhân như một chủ thể tích cực, biết sử dụng công nghệ để phục vụ học tập, công việc và đời sống xã hội.

Liên minh châu Âu với Khung năng lực số DigComp đã nhiều lần cập nhật, trong đó phiên bản DigComp 2.2 (Vuorikari, Kluzer & Punie, 2022) xác định năng lực số gồm năm lĩnh vực: (i) thông tin và dữ liệu, (ii) giao tiếp và hợp tác trong môi trường số, (iii) sáng tạo nội dung số, (iv) an toàn số, và (v) giải quyết vấn đề bằng công nghệ. Đây là khung lý thuyết có tính hệ thống cao, được sử dụng rộng rãi như một chuẩn tham chiếu trong xây dựng chính sách giáo dục và đào tạo công dân số ở nhiều quốc gia.

Ở Việt Nam, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã bước đầu lồng ghép các yếu tố của năng lực số vào năng lực công nghệ và năng lực tự học, khẳng định yêu cầu học sinh phải biết khai thác công nghệ thông tin trong học tập, giao tiếp, tìm kiếm và xử lý tri thức (Bộ GD&ĐT, 2018). Đồng thời, Chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục đến năm 2025, định hướng đến 2030 (Quyết định 131/QĐ-TTg, 2022) coi phát triển năng lực số cho học sinh phổ thông là một trong những mục tiêu trọng tâm, đặt nền móng cho nguồn nhân lực số trong tương lai.

Đối với học sinh tiểu học, năng lực số có những đặc trưng riêng biệt do lứa tuổi này đang ở giai đoạn hình thành những nền tảng ban đầu về nhận thức, tư duy và thói quen học tập. Ở mức độ này, năng lực số được hiểu là khả năng tiếp cận, sử dụng an toàn và sáng tạo các công cụ công nghệ để phục vụ học tập, giao tiếp và trải nghiệm, đồng

thời bước đầu hình thành ý thức trách nhiệm và đạo đức số. Học sinh tiểu học không chỉ cần biết thao tác kỹ thuật cơ bản (mở máy tính, tìm thông tin, sử dụng phần mềm học tập) mà quan trọng hơn, phải học cách lựa chọn thông tin phù hợp, hợp tác với bạn bè qua các nền tảng số, tạo ra sản phẩm học tập đơn giản, và có ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2.2. Cấu trúc của năng lực số học sinh tiểu học

Năng lực số là một khái niệm đa chiều, bao gồm nhiều cấu phần gắn liền với việc tiếp cận, sử dụng và sáng tạo công nghệ trong môi trường số. Theo UNESCO (2019) và Khung năng lực số của Liên minh châu Âu – DigComp 2.2 (Vuorikari, Kluzer & Punie, 2022), năng lực số của công dân được cấu thành từ năm lĩnh vực chính: (i) thông tin và dữ liệu, (ii) giao tiếp và hợp tác, (iii) sáng tạo nội dung số, (iv) an toàn số, và (v) giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, đối với học sinh tiểu học – lứa tuổi đang ở giai đoạn hình thành các kỹ năng cơ bản và thói quen học tập, cấu phần năng lực số cần được điều chỉnh theo đặc thù phát triển nhận thức và tâm lý.

Thứ nhất, năng lực công nghệ cơ bản: Đây là khả năng sử dụng thành thạo những công cụ, thiết bị số phổ biến như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, cũng như một số phần mềm học tập trực tuyến. Đối với học sinh tiểu học, cấu phần này chủ yếu dừng ở mức độ thao tác cơ bản (mở, tắt, nhập dữ liệu, sử dụng phần mềm đơn giản), làm nền tảng để phát triển các năng lực số khác.

Thứ hai, năng lực tìm kiếm, xử lý và sử dụng thông tin số: Học sinh tiểu học cần biết cách truy cập Internet, bước đầu tìm kiếm thông tin, hình ảnh hoặc tài liệu học tập phục vụ bài học. Quan trọng hơn, các em cần được rèn luyện kỹ năng nhận diện và chọn lọc nguồn thông tin đáng tin cậy, tránh bị ảnh hưởng bởi thông tin sai lệch hoặc không phù hợp lứa tuổi. Đây là kỹ năng quan trọng, góp phần hình thành tư duy phản biện và học tập suốt đời.

Thứ ba, năng lực giao tiếp và hợp tác trong môi trường số: Ở bậc tiểu học, học sinh thường bước đầu làm quen với các nền tảng học tập trực tuyến, lớp học ảo hoặc nhóm thảo luận trên mạng. Cấu phần này thể hiện qua khả năng sử dụng công cụ số để trao đổi, chia sẻ thông tin, hợp tác làm việc nhóm và tuân thủ các quy tắc ứng xử văn minh trong môi trường trực tuyến.

Thứ tư, năng lực sáng tạo nội dung số: Đây là khả năng vận dụng công nghệ để thiết kế các sản phẩm học tập đơn giản như bài thuyết trình, sơ đồ

tư duy điện tử, video ngắn, hay bài tập trực tuyến. Đối với học sinh tiểu học, sáng tạo nội dung số không nhằm tạo ra sản phẩm phức tạp mà chủ yếu rèn luyện khả năng thể hiện ý tưởng và tư duy sáng tạo bằng công cụ công nghệ.

Thứ năm, năng lực an toàn và đạo đức số: Đây là câu phần đặc biệt quan trọng, nhất là đối với học sinh tiểu học – đối tượng dễ bị tổn thương trong không gian mạng. Năng lực này bao gồm việc biết bảo mật thông tin cá nhân, nhận diện nguy cơ trên Internet, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến an toàn số, và rèn luyện hành vi ứng xử có trách nhiệm, tôn trọng bản quyền, quyền riêng tư của người khác.

Thứ sáu, năng lực giải quyết vấn đề bằng công nghệ: Học sinh tiểu học cần được rèn luyện kỹ năng vận dụng công cụ số để giải quyết các vấn đề học tập và đời sống ở mức độ cơ bản, như tìm kiếm cách giải một bài toán qua phần mềm học tập, tra cứu từ điển trực tuyến, hoặc sử dụng ứng dụng để hoàn thành dự án nhỏ.

2.3. Vai trò của năng lực số với học sinh tiểu học

Năng lực số có vai trò đặc biệt quan trọng đối với học sinh tiểu học, bởi đây là giai đoạn hình thành nền tảng cho các phẩm chất và năng lực cần thiết trong thế kỷ XXI. Trước hết, năng lực số giúp học sinh mở rộng không gian học tập vượt ra khỏi lớp học truyền thống. Thông qua việc sử dụng các công cụ và nền tảng số, học sinh có thể tiếp cận nguồn tài liệu học tập phong phú, tham gia các trò chơi học tập trực tuyến, cũng như khai thác thư viện số hoặc các khóa học mở phù hợp với lứa tuổi. Theo Voogt & Roblin (2012), công nghệ số không chỉ tạo ra phương tiện hỗ trợ mà còn làm thay đổi cách thức học tập, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tự học ngay từ bậc tiểu học.

Thứ hai, năng lực số góp phần quan trọng vào việc phát triển các phẩm chất và năng lực cốt lõi mà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đề ra, như năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và sáng tạo (Bộ GD&ĐT, 2018). Khi học sinh biết cách sử dụng công nghệ để tìm kiếm, phân tích và xử lý thông tin, các em dần hình thành tư duy phản biện; khi tham gia các hoạt động học tập trực tuyến theo nhóm, các em rèn luyện kỹ năng giao tiếp – hợp tác; và khi tạo ra sản phẩm học tập số, học sinh phát huy khả năng sáng tạo.

Thứ ba, năng lực số còn có vai trò quan trọng trong việc hình thành ý thức và hành vi công dân số có trách nhiệm. Trong bối cảnh trẻ em ngày càng sớm tiếp cận với Internet, việc rèn luyện thói

quen sử dụng công nghệ an toàn, tôn trọng bản quyền, bảo mật dữ liệu cá nhân và ứng xử văn minh trên không gian mạng là vô cùng cần thiết. Redecker (2017) nhấn mạnh rằng năng lực số phải gắn liền với trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, ngay cả ở học sinh nhỏ tuổi.

Cuối cùng, năng lực số còn là điều kiện để học sinh hội nhập với xã hội số toàn cầu. Khả năng sử dụng công nghệ từ sớm sẽ giúp các em dễ dàng tiếp cận tri thức quốc tế, tham gia vào các cộng đồng học tập mở, đồng thời phát triển kỹ năng liên văn hóa. Điều này phù hợp với định hướng trong Nghị quyết 29-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương, 2013) và Chiến lược chuyển đổi số giáo dục (Chính phủ, 2022), coi việc phát triển năng lực số là yêu cầu tất yếu để hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để hệ thống hóa cơ sở lý luận về năng lực số và giáo dục năng lực số cho học sinh tiểu học, dựa trên các khung lý thuyết quốc tế (UNESCO, DigComp 2.2) và định hướng trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, nhóm tác giả tiến hành khảo sát 200 học sinh, 20 giáo viên và 30 phụ huynh tại 3 trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội nhằm đánh giá thực trạng năng lực số của học sinh. Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả, kết hợp phân tích định tính qua phỏng vấn sâu 10 giáo viên về những khó khăn và nhu cầu phát triển năng lực số cho học sinh.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng năng lực số của học sinh tiểu học

Đối với kỹ năng công nghệ cơ bản, 82% học sinh có thể thực hiện các thao tác như gõ văn bản, mở phần mềm học tập, sử dụng ứng dụng trực tuyến theo hướng dẫn. Tuy nhiên, chỉ 45% biết khai thác các công cụ trực tuyến để hỗ trợ học tập, trong khi phần lớn dùng thiết bị chủ yếu cho mục đích giải trí.

Về tìm kiếm và xử lý thông tin, 68% học sinh có thể tìm hình ảnh, video phục vụ bài học, nhưng chỉ 30% biết chọn lọc thông tin đáng tin cậy. Đáng chú ý, 55% học sinh vẫn tin rằng “mọi thông tin trên Internet đều đúng”, phản ánh sự hạn chế trong tư duy phản biện và kiểm chứng nguồn tin. Trong giao tiếp và hợp tác trực tuyến, 52% học sinh từng tham gia lớp học online hoặc nhóm học tập qua mạng, nhưng 40% cho rằng mình chưa biết cách ứng xử phù hợp, thường sử dụng ngôn ngữ ngắn gọn, thiếu chuẩn mực, và chưa có kỹ năng hợp tác nhóm hiệu quả.

Đối với sáng tạo nội dung số, chỉ 28% học sinh có thể làm sản phẩm học tập cơ bản như slide trình chiếu, sơ đồ tư duy hoặc video ngắn. Hầu hết (72%) chỉ dừng ở mức sao chép hoặc làm theo hướng dẫn, chưa thể hiện được tư duy sáng tạo độc lập. Đáng lo ngại nhất là an toàn và đạo đức số. Có tới 70% học sinh chưa biết cách bảo mật thông tin cá nhân, 65% chưa hiểu rõ nguy cơ từ việc chia sẻ dữ liệu trực tuyến, và 58% từng gặp quảng cáo hoặc đường link lạ nhưng không biết xử lý.

4.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong phát triển năng lực số của học sinh tiểu học

Trước hết, kỹ năng công nghệ cơ bản tuy đã khá phổ biến, nhưng học sinh chủ yếu dừng lại ở thao tác kỹ thuật, chưa biết khai thác công nghệ để phục vụ học tập một cách hiệu quả. Việc học sinh sử dụng thiết bị số nhiều hơn cho mục đích giải trí thay vì học tập phản ánh sự mất cân đối trong tiếp cận công nghệ.

Thứ hai, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin còn yếu, nhiều em chưa phân biệt được nguồn tin chính thống và phi chính thống, dễ tin vào thông tin sai lệch. Điều này cho thấy tư duy phản biện – một thành tố quan trọng của năng lực số – chưa được bồi dưỡng đúng mức.

Thứ ba, giao tiếp và hợp tác trực tuyến còn hạn chế. Nhiều học sinh chưa có kỹ năng ứng xử phù hợp trên môi trường số, thậm chí có biểu hiện sao nhãng, ít tham gia đóng góp khi làm việc nhóm online. Điều này ảnh hưởng đến khả năng phát triển năng lực hợp tác, một năng lực quan trọng trong giáo dục thế kỷ XXI.

Thứ tư, sáng tạo nội dung số chưa được quan tâm đầy đủ. Chỉ một tỷ lệ nhỏ học sinh có thể làm sản phẩm học tập đơn giản, trong khi đa số chỉ dừng lại ở việc làm theo hướng dẫn. Điều này phản ánh hạn chế trong việc tích hợp công nghệ vào các hoạt động học tập sáng tạo.

Cuối cùng, an toàn và đạo đức số là điểm yếu nổi bật. Phần lớn học sinh chưa có kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, chưa hiểu rõ nguy cơ từ các rủi ro trực tuyến, dễ bị ảnh hưởng bởi các quảng cáo hoặc nội dung không phù hợp. Đây là lỗ hổng lớn, đòi hỏi sự quan tâm từ gia đình và nhà trường.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Về phía nhà trường, cơ sở hạ tầng công nghệ còn chưa đồng bộ, chương trình giáo dục năng lực số chưa được triển khai hệ thống. Về phía giáo viên, nhiều thầy cô chưa được tập huấn bài bản về tích hợp công nghệ và phát triển năng

lực số cho học sinh. Về phía gia đình, phần lớn phụ huynh cho con tiếp cận thiết bị số nhưng thiếu định hướng, quản lý, dẫn đến tình trạng học sinh sử dụng công nghệ thiên về giải trí.

4.3. Đề xuất biện pháp nâng cao năng lực số cho học sinh tiểu học

Biện pháp 1: Tích hợp giáo dục năng lực số trong chương trình học chính khóa và hoạt động trải nghiệm. Để năng lực số không dừng ở mức “kỹ năng bổ sung”, cần tích hợp nội dung giáo dục số vào các môn học và hoạt động giáo dục tiểu học. Ngoài môn Tin học, giáo viên có thể lồng ghép việc sử dụng công cụ số trong Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Mỹ thuật hay Âm nhạc. Chẳng hạn, học sinh có thể dùng phần mềm vẽ để trình bày ý tưởng, hoặc tra cứu tài liệu điện tử để làm dự án nhỏ.

Biện pháp 2: Tăng cường bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên tiểu học. Giáo viên đóng vai trò then chốt trong việc rèn luyện năng lực số cho học sinh. Vì vậy, cần tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về phương pháp dạy học số, cách sử dụng nền tảng học tập trực tuyến, công cụ sáng tạo nội dung và kỹ năng bảo đảm an toàn số cho trẻ. Bên cạnh đó, cần hình thành cộng đồng học tập nghề nghiệp trực tuyến (PLC online) cho giáo viên để chia sẻ kinh nghiệm.

Biện pháp 3: Phát triển môi trường học tập số an toàn, thân thiện trong nhà trường. Nhà trường cần xây dựng hệ sinh thái số gồm hạ tầng công nghệ (phòng học thông minh, đường truyền Internet ổn định), hệ thống quản lý học tập (LMS), thư viện điện tử và kho học liệu số phù hợp với lứa tuổi tiểu học. Đồng thời, cần ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số để học sinh có định hướng rõ ràng, tránh tình trạng bị xao nhãng hoặc tiếp cận nội dung độc hại. Một môi trường học tập số an toàn, hấp dẫn sẽ khuyến khích học sinh chủ động tham gia, qua đó phát triển kỹ năng hợp tác, sáng tạo và giải quyết vấn đề.

Biện pháp 4: Tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong định hướng sử dụng công nghệ. Khảo sát cho thấy phần lớn phụ huynh để con tự do sử dụng thiết bị số nhưng thiếu giám sát và định hướng. Do đó, cần nâng cao nhận thức của phụ huynh thông qua hội thảo, tập huấn hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng công nghệ an toàn cho trẻ. Phụ huynh cần đồng hành trong việc đặt thời gian biểu hợp lý, lựa chọn ứng dụng học tập bổ ích, đồng thời trao đổi thường xuyên với giáo viên để nắm bắt tiến bộ của con.

Biện pháp 5: Xây dựng hệ thống đánh giá và khuyến khích phát triển năng lực số. Việc đánh giá năng lực số của học sinh cần dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát khung DigComp 2.2 và Chương trình GDPT 2018. Thay vì chỉ đánh giá kỹ năng sử dụng thiết bị, cần chú trọng đến khả năng tìm kiếm, hợp tác, sáng tạo nội dung và an toàn số. Bên cạnh đó, nhà trường có thể tổ chức các cuộc thi nhỏ như “Sáng tạo học liệu số”, “Học sinh an toàn trên mạng”, nhằm tạo động lực và sân chơi cho học sinh rèn luyện kỹ năng.

V. KẾT LUẬN

Năng lực số là yêu cầu cốt lõi của học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Khảo sát cho thấy học sinh đã có kỹ năng công nghệ cơ

bản nhưng còn hạn chế ở các mặt: tìm kiếm và chọn lọc thông tin, hợp tác trực tuyến, sáng tạo nội dung số và an toàn số. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, giáo viên thiếu năng lực sư phạm số và gia đình chưa định hướng hiệu quả.

Để khắc phục, bài báo đề xuất năm biện pháp: tích hợp giáo dục năng lực số vào chương trình; bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên; xây dựng môi trường học tập số an toàn; phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường; và thiết lập hệ thống đánh giá – khuyến khích. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp này sẽ giúp nâng cao năng lực số cho học sinh tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- UNESCO. (2019). *A global framework of reference on digital literacy skills for indicator 4.4.2*. Paris: UNESCO Institute for Statistics.
- Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). *DigComp 2.2: The Digital Competence Framework for Citizens – with new examples of knowledge, skills and attitudes*. Luxembourg: Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/115376>
- Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
- Voogt, J., & Roblin, N. P. (2012). *A comparative analysis of international frameworks for 21st century competences: Implications for national curriculum policies*. *Journal of Curriculum Studies*, 44(3), 299–321. <https://doi.org/10.1080/00220272.2012.668938>
- Redecker, C. (2017). *European Framework for the Digital Competence of Educators: DigCompEdu*. Luxembourg: Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/159770>